

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG  
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**

**Thực hiện Kết luận số 199-KL/TW ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2025 - 2026 và Kết luận số 203-KL/TW ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện ở mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng năm 2025, tạo đà vững chắc cho tăng trưởng bền vững ở mức 02 con số trong giai đoạn tới và tổng kết Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII**

-----

Thực hiện Kết luận số 199-KL/TW ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2025 - 2026 (sau đây viết tắt là Kết luận số 199-KL/TW) và Kết luận số 203-KL/TW ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện ở mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng năm 2025, tạo đà vững chắc cho tăng trưởng bền vững ở mức 2 con số trong giai đoạn tới và tổng kết Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (sau đây viết tắt là Kết luận số 203-KL/TW); Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

**I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận và quyết tâm chính trị cao của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc tổ chức thực hiện Kết luận số 199-KL/TW và Kết luận số 203-KL/TW.

- Xác định, cụ thể hoá các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, quyết tâm triển khai thực hiện, hoàn thành đạt kết quả cao mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

**2. Yêu cầu:** Việc triển khai thực hiện Kết luận số 199-KL/TW và Kết luận số 203-KL/TW phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, chặt chẽ, linh hoạt của các cấp ủy đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo kịp thời, chất lượng, có tính khả thi, sát thực với tình hình thực tế tại địa phương, đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ nguồn lực, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm.

## II- VỀ MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2026

### 1. Mục tiêu

Quán triệt, khẩn trương thể chế hoá, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, thực chất, có hiệu quả nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, trọng tâm là Kết luận số 199-KL/TW, Kết luận số 203-KL/TW, các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương khoá XIII về kinh tế - xã hội năm 2025 - 2026 và các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Tiếp tục khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh; huy động, khơi thông mọi nguồn lực, ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, đột phá mạnh mẽ về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển mạnh các ngành kinh tế; lấy khoa học - công nghệ, chuyển đổi số làm động lực chính. Năm 2025, đảm bảo tốc độ tăng trưởng đạt trên 8%, tạo nền tảng vững chắc để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế “hai con số” trong năm 2026 và giai đoạn 2026-2030, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu “*Phấn đấu đến năm 2030 là tỉnh phát triển khá, toàn diện, bền vững, thu nhập trung bình cao, đến năm 2045 là tỉnh phát triển, thu nhập cao trong vùng trung du và miền núi Bắc Bộ; tự cường, tự tin trong kỷ nguyên mới, phát triển phồn vinh, hạnh phúc*”.

Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, gắn kết chặt chẽ, hài hoà với phát triển kinh tế; ưu tiên đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Quyết liệt đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định trật tự an toàn xã hội, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập và hợp tác phát triển. Ổn định tổ chức bộ máy, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng công vụ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển. Tăng cường công tác truyền thông chính sách “*lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực*”, “*lấy cái đẹp dẹp cái xấu*”, tạo khí thế, niềm tin trong Nhân dân.

**2. Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2026:** Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (*giá hiện hành*) đạt 106.338 tỷ đồng; tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (*giá so sánh 2010*) đạt 10,17 %; tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người (*giá hiện hành*) đạt 59,87 triệu đồng/người; tỷ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 7,71% GRDP; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 7.292 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 47.800 tỷ đồng; năng suất lao động đạt 139,16 triệu đồng/lao động; thu hút trên 4 triệu lượt khách du lịch; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia giảm 3,5%.

### **3. Định hướng các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

*3.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và quyết liệt triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026:* Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền tạo sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 nhằm đạt tốc độ tăng trưởng “hai con số”. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; trong đó tập trung xây dựng và thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch triển khai 03 đột phá và 05 nhiệm vụ trọng tâm; các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030; Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 và năm 2026; xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 với mục tiêu tăng trưởng trên 10%.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện quan trọng của đất nước trong năm 2026, đặc biệt là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; kiên quyết đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, góp phần xây dựng môi trường văn hóa, thông tin lành mạnh.

*3.2. Hoàn thiện và quản lý chặt chẽ công tác quy hoạch, phát triển đô thị:* Hoàn thành công tác lập điều chỉnh và thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tập trung tổ chức lập mới các quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất cấp xã sau sáp nhập, hợp nhất đảm bảo sắp xếp, phân bố hợp lý không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh công tác quản lý quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị và quản lý trật tự xây dựng, bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật, phù hợp định hướng phát triển chung của tỉnh. Thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế tư nhân; tăng cường hợp tác công tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia vào đầu tư, phát triển đô thị và cơ sở hạ tầng đô thị.

*3.3. Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính - ngân sách:* Đẩy mạnh thu ngân sách từ các nguồn thu bền vững như thu nội địa và thu từ khu vực kinh tế tư nhân. Tăng cường quản lý chặt chẽ, đảm bảo thu ngân sách nhà nước đúng, đủ, kịp thời, mở rộng cơ sở thu và chống thất thu thuế, nhất là từ các hoạt động dịch vụ, du lịch. Tổ chức điều hành, chấp hành và quản lý chi ngân sách địa phương theo dự toán được giao, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, kiên quyết chống lãng phí; đẩy mạnh các giải pháp cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển, nhất là

đầu tư cho thực hiện các khâu đột phá, các nhiệm vụ trọng tâm, các chương trình, dự án trọng điểm, nâng cao chất lượng đầu tư công. Thực hiện tăng trưởng tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng, an toàn hiệu quả; hướng dòng vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, cung ứng nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; khuyến khích, tạo điều kiện cho người dân vay vốn để sản xuất, kinh doanh; kích thích tiêu dùng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng của nền kinh tế. Thực hiện có hiệu quả tín dụng chính sách xã hội.

*3.4. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công; đẩy mạnh phát triển công nghiệp, nông nghiệp:* Phân cấp đầu tư, phân bổ nguồn vốn kịp thời đúng quy định. Huy động đa dạng các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, tập trung nguồn lực đầu tư mang tính đột phá về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghệ, hạ tầng đô thị. Ưu tiên bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương đầu tư, xây dựng các công trình, dự án trọng điểm, liên kết vùng có ý nghĩa quan trọng đến phát triển kinh tế - xã hội; tập trung thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia. Kịp thời tháo gỡ những “điểm nghẽn”, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư công ngay từ đầu năm 2026, sớm hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh, như: Dự án Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang giai đoạn 1, giai đoạn 2; các dự án trọng điểm, các công trình thủy lợi, cấp nước, giải quyết cơ bản nước sinh hoạt cho các xã vùng cao; tạo sự đột phá, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chỉ đạo triển khai có hiệu quả xây dựng cầu, đường giao thông nông thôn. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công; phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công đạt 100% kế hoạch.

Tranh thủ tối đa các nguồn lực của Trung ương và địa phương để đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp. Tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp có năng lực đầu tư và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp. Hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp đã thành lập trên địa bàn tỉnh, như: Ninh Lai - Thiện Kế, An Hòa - Long Bình An, Xuân Vân, Phúc Ứng 2, Nam Quang, Tân Bắc,... Thu hút đầu tư các dự án sản xuất, chế biến gỗ, cơ khí, điện tử, năng lượng tái tạo, đặc biệt là những dự án quy mô lớn, trong đó ưu tiên đầu tư các dự án chế tạo, gia công máy móc thiết bị. Phát triển công nghiệp hỗ trợ với mục tiêu tạo nền tảng cho phát triển các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh bền vững và thân thiện với môi trường. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về *bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*; Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII), góp phần vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh để phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa theo chuỗi liên kết, bền vững, ứng dụng khoa học công nghệ cao, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, hiệu quả gắn với nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong nông nghiệp; áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong sản xuất, chế biến nông sản, nâng cao giá trị sản phẩm. Khuyến khích doanh nghiệp và các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp; tập trung xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững, đảm bảo hài hòa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo tồn đa dạng sinh học trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng; nâng cao hiệu quả ngành lâm nghiệp, chế biến gỗ xuất khẩu gắn với phát triển vùng nguyên liệu bền vững, thương mại hóa tiến tới tiếp cận thị trường tín chỉ các-bon. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “*Xây dựng Tuyên Quang trở thành Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và Trung tâm sản xuất và chế biến gỗ*”. Quan tâm bố trí, ổn định dân cư ra khỏi vùng có nguy cơ thiên tai, nguy hiểm.

*3.5. Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển dịch vụ:* Xây dựng, quảng bá thương hiệu, kết nối cung cầu cho một số sản phẩm chủ yếu của tỉnh để thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho doanh nghiệp và người dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại, phân phối tiêu dùng. Thu hút đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại, nhất là hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm Hội chợ triển lãm và trung tâm Logistics của tỉnh. Tăng cường các giải pháp kích cầu tiêu dùng, trọng tâm là thực hiện Chương trình Đề án phát triển thị trường gắn với cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”. Tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh. Tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại, dịch vụ các cửa khẩu song phương và lối mở để thu hút đầu tư, đặc biệt là khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, Sầm Pun, Xín Mần. Đẩy mạnh các hoạt động hội đàm, trao đổi thông tin, xúc tiến thương mại với các cơ quan đồng cấp phía Trung Quốc để duy trì, phát triển hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu của tỉnh. Tích cực triển khai đồng bộ các Hiệp định thương mại song phương và đa phương mà hai bên cùng tham gia ký kết. Hỗ trợ nâng cao năng lực cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các ngành dịch vụ: Vận tải, bưu chính, viễn thông, thương mại, xuất khẩu; phát triển các loại hình dịch vụ mới có giá trị gia tăng cao phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh, như: Giáo dục, đào tạo, văn hoá, y tế, tài chính, ngân hàng, khoa học công nghệ,...; đẩy mạnh xã hội hoá các dịch vụ công.

*3.6. Khai thác tiềm năng, lợi thế, phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh:* Xây dựng, phát triển thương hiệu du lịch theo hướng chuyên nghiệp, xanh, bền vững, mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống, là điểm đến an

toàn, hấp dẫn thu hút du khách. Duy trì chất lượng, giữ vững các danh hiệu của Tổ chức du lịch thế giới trao tặng. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch; tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày lễ lớn, các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch để thu hút khách du lịch. Tập trung các nguồn lực đầu tư, phát triển hạ tầng phục vụ phát triển du lịch; chú trọng thu hút các dự án đầu tư phát triển dịch vụ nghỉ dưỡng, khu vui chơi, giải trí cao cấp; dịch vụ mua sắm, ẩm thực; phát triển các làng nghề truyền thống... Duy trì tư cách thành viên mạng lưới Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn. Xây dựng Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào; công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn; khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình trở thành khu du lịch quốc gia; Cột cờ Lũng Cú là sản phẩm đặc thù; Suối khoáng Mỹ Lâm, Mã Pì Lèng, sông Nho Quế trở thành trung tâm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch khám phá, trải nghiệm có thương hiệu và sức cạnh tranh cao. Tiếp tục duy trì, phát triển các lễ hội đã tạo dựng được thương hiệu. Gắn kết chặt chẽ việc phát triển du lịch với bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa, lịch sử và bản sắc văn hóa các dân tộc. Tăng cường hợp tác, liên kết vùng trong phát triển du lịch, thu hút các đối tác có tiềm năng... Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong các công tác quản lý và quảng bá, phát triển du lịch; nâng cao chất lượng nhân lực du lịch.

*3.7. Thực hiện hiệu quả các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân:* Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về *phát triển kinh tế tư nhân*. Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi, thu hút các nhà đầu tư, tập đoàn lớn, tiềm năng đến đầu tư tại tỉnh. Cải cách thủ tục hành chính; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của tỉnh có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh việc hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã về vốn, đất đai, thị trường, thuế,... Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp có vốn nhà nước; hoàn thành việc sắp xếp, thoái vốn nhà nước đối với doanh nghiệp do tỉnh quản lý theo lộ trình, kế hoạch đã được phê duyệt. Triển khai Chương trình Xúc tiến đầu tư năm 2026; nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tư vấn, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ nhà đầu tư tìm hiểu, lập và triển khai dự án.

*3.8. Tiếp tục vận hành hiệu lực, hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp:* Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền gắn với kiểm tra, giám sát. Tăng cường xây dựng chính quyền số, nền hành chính hiện đại; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian và cấp phó. Rà soát, giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026

đồng bộ với việc tinh gọn tổ chức bộ máy, gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Triển khai hiệu quả cơ chế thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách đối với người có tài năng. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ, năng lực, phẩm chất, đạo đức tốt, có khát vọng vươn lên, khát vọng phát triển. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện các giải pháp cải thiện điểm số và nâng cao vị trí xếp hạng của chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI),... Tăng cường vai trò người đứng đầu; sự phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là xử lý công việc của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về *đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xây dựng văn hóa liêm chính trong cán bộ, đảng viên. Duy trì thực hiện nghiêm việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân, kịp thời chỉ đạo xử lý, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

**3.9. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao:** Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các cơ sở đào tạo nghề, chú trọng đào tạo nghề có chất lượng cao, ngành, lĩnh vực mới đáp ứng nhu cầu của thị trường. Đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về *đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*. Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch năm học 2025 - 2026; đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng hiện đại, thực chất; tạo môi trường thúc đẩy nghiên cứu khoa học trong các trường học phổ thông; xây dựng mô hình trường học số, thông minh; từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời, phong trào “học tập số”, phổ cập kỹ năng số cho người dân. Rà soát, sắp xếp lại quy mô trường lớp theo hướng tinh gọn, hiệu quả; mở rộng mạng lưới trường ngoài công lập; tiếp tục xây dựng và thực hiện Đề án đầu tư xây dựng, nâng cấp các trường tiểu học, trung học cơ sở thành trường nội trú liên cấp tại các xã biên giới; củng cố hệ thống trường mầm non đạt chuẩn.

Chỉ đạo triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Kết luận số 156-KL/TW ngày 21/5/2025 của Bộ chính trị về *xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam trong thời kỳ mới*; xây dựng con người Tuyên Quang toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể lực, thẩm mỹ, kỹ năng sống, nghề nghiệp. Bảo tồn, phát huy di sản văn hoá gắn

với du lịch; phát triển văn học nghệ thuật; phát triển thể thao thành tích cao và thể thao quần chúng. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và của tỉnh. Nâng cao chất lượng các phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

*3.10. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm và các vấn đề an sinh xã hội:* Chỉ đạo triển khai và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, hướng tới sự hài lòng của người bệnh tại các tuyến y tế. Tiếp tục kiện toàn, hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế và tăng cường quản lý nhân lực y tế sau sáp nhập, đảm bảo tinh gọn, phù hợp và đạt hiệu quả cao. Thực hiện sắp xếp lại các trạm y tế đảm bảo đạt tiêu chí mỗi trạm y tế xã có 02 bác sĩ trở lên. Tăng cường thực hiện hiệu quả các thỏa thuận đã ký kết hợp tác với các bệnh viện tuyến Trung ương trong việc tiếp nhận hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật, đào tạo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các tuyến. Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân.

Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp. Chủ động nắm tình hình, phân tích, dự báo thị trường lao động, kết nối cung-cầu lao động để tăng cơ hội việc làm, tạo sinh kế bền vững cho người lao động; quan tâm triển khai công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và thời vụ tại Hàn Quốc, Trung Quốc theo các thỏa thuận hợp tác; tăng cường công tác quản lý nhà nước về cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại tỉnh; đẩy mạnh mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, nhất là bảo hiểm tự nguyện cho nông dân, lao động. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách với người có công và các chính sách an sinh xã hội dành cho nhóm yếu thế trong xã hội. Tiếp tục quan tâm công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát để tiếp tục hỗ trợ. Thực hiện tốt công tác trợ giúp xã hội, thúc đẩy bình đẳng giới, bảo đảm quyền trẻ em. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” của Chính phủ trên địa bàn tỉnh, phấn đấu hoàn thành xây dựng 244 căn nhà ở xã hội trong năm 2026.

*3.11. Thực hiện quyết liệt hơn nữa các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trên các lĩnh vực:* Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành chính sách, quy định theo thẩm quyền nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, tháo gỡ vướng mắc để thúc đẩy hoạt động khoa học và công nghệ phát triển phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Huy động, thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Quản lý, tổ chức thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2026 đảm bảo tiến độ, đạt chất lượng, mang lại hiệu quả; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ trên các lĩnh vực, chú trọng ứng dụng công nghệ cao trong tạo giống, thâm canh, thu hoạch, bảo quản, chế biến các sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản chủ lực, đặc sản, có lợi thế của tỉnh gắn với việc xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, dần hình thành được vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy mô lớn và đẩy mạnh ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, đời sống.

Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Tuyên Quang, kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang năm 2026. Tiếp tục triển khai các giải pháp kỹ thuật hợp nhất hạ tầng thông tin, hạ tầng số của tỉnh; ưu tiên đầu tư phủ sóng di động tại các vùng sâu, vùng xa, vùng trắng, lùm sóng; tăng cường vùng phủ sóng 4G/5G. Vận hành ổn định hệ thống điều hành thông minh, nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu, trung tâm tích hợp dữ liệu; phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đồng bộ từ cấp tỉnh đến cơ sở. Đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”; “Phổ cập kỹ năng số cho người dân” thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng. Tổ chức các lớp tập huấn về ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ công tác chuyển đổi số.

*3.12. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai:* Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý liên quan đến quản lý đất đai, môi trường và tài nguyên, đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả trong triển khai thực hiện. Đẩy nhanh tiến độ triển khai Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Tuyên Quang; Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường; tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai cấp xã và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất. Kịp thời giải quyết tháo gỡ khó khăn về thủ tục đất đai cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội; các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh, khai thác, sử dụng, đổ thải đất, đá dư thừa của các dự án, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh. Chủ động thực hiện công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí, nguồn nước; triển khai các giải pháp quản lý, đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất, phương tiện thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn; chủ động kiểm tra, giám sát, kiểm soát ô nhiễm môi trường các khu, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất có nguồn thải lớn, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp do nhà nước đầu tư theo lộ trình. Tổ chức triển khai kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2026, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong quá trình cấp quyền khai thác. Thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

*3.13. Tăng cường bảo đảm quốc phòng, an ninh biên giới và nội địa; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ quốc gia:* Tiếp tục củng cố, tăng cường các tiềm lực xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Nâng cao ý thức quốc phòng, khuyến khích các dân tộc thiểu số tham gia các hoạt động bảo vệ biên giới, duy trì ổn định địa bàn. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, sức chiến đấu cao, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Đẩy mạnh rà phá bom, mìn, vật nổ và tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ; phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; củng cố lực lượng Công an cấp xã, xử lý đúng pháp luật các vấn đề dân tộc, tôn giáo, hiện tượng tôn giáo mới; tăng cường đối thoại, giữ vững ổn định cơ sở. Bảo đảm an toàn tuyệt đối các sự kiện quan trọng trong năm 2026.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về *hội nhập quốc tế trong tình hình mới*. Bám sát phương châm “chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả”; đẩy mạnh ngoại giao kinh tế; làm sâu sắc quan hệ với đối tác truyền thống, mở rộng hợp tác với đối tác tiềm năng; chú trọng đối ngoại biên phòng, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; tăng cường hợp tác toàn diện giữa tỉnh Tuyên Quang với tỉnh Vân Nam và khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc.

### **III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng các nội dung của Kết luận số 199-KL/TW, Kết luận số 203-KL/TW và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; xây dựng chương trình/kế hoạch hành động cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động đã đề ra; định kỳ báo cáo kết quả với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo cụ thể hóa các nội dung của Chương trình này thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; chỉ đạo rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách có liên quan theo thẩm quyền để thực hiện hiệu quả các nội dung nêu tại Kết luận số 199-KL/TW, Kết luận số 203-KL/TW và Chương trình hành động này; xây dựng kế hoạch giám sát hoạt động của các cấp chính quyền và các sở, ban, ngành, đơn vị trong triển khai thực hiện Chương trình.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm Chương trình hành động này và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, quy định, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội thống nhất với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và giai đoạn 5 năm 2026-2030; xây dựng chương trình/kế hoạch thực hiện; định kỳ đánh giá, tổng hợp tình hình triển khai, kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 199-KL/TW, Kết luận số 203-KL/TW và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên và nhân dân bằng các hình thức thiết thực, phù hợp, hiệu quả.

5. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo; tham mưu giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, căn cứ chỉ đạo của Trung ương và tình hình thực tiễn của tỉnh, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ quyết định điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình này để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng (báo cáo)
- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các Đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh,
- Lưu VPTU.

**T/M TỈNH ỦY**  
**PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Lê Thị Kim Dung**